

## ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

### THỎA ƯỚC GIỮA VIỆT NAM VÀ CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 38/LPQT

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2003*

Thỏa ước tài trợ cho Quỹ nghiên cứu và chuẩn bị dự án số 3 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan phát triển Pháp có hiệu lực từ ngày 17 tháng 10 năm 2003.

TL. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao  
*Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế*

TRẦN DUY THI

**THỎA ƯỚC tài trợ số CVN 1083 01 G  
cho Quỹ nghiên cứu và chuẩn  
bị dự án số 3.**

**Giữa**

**Một bên là**

**Chính phủ nước Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam**

do Ngài Nguyễn Bích Đạt, Thứ trưởng  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư đại diện,

có đầy đủ tư cách và thẩm quyền được  
giao để thi hành việc này.

**và**

**Bên kia là**

**cơ quan phát triển Pháp**

Tổ chức Nhà nước được Thủ tướng  
Chính phủ nước Cộng hòa Pháp ban  
hành Quy chế hoạt động theo Sắc lệnh số  
92-1176 ngày 30 tháng 10 năm 1992 và  
được sửa đổi theo Sắc lệnh số 2002 - 1310  
ngày 30 tháng 10 năm 2002,

có trụ sở tại

số 5, phố Roland Barthes,

quận 12, Paris,

do Ông Luc BONNAMOUR, Giám đốc  
AFD Việt Nam đại diện

có đầy đủ tư cách và thẩm quyền được  
giao để thi hành việc này theo tinh thần  
Nghị quyết số C 2002 0223 ngày 02  
tháng 12 năm 2002 của Tổng Giám đốc  
Cơ quan Phát triển Pháp được Hội đồng  
Giám sát ủy nhiệm (Nghị quyết số  
C20020155 ngày 31 tháng 10 năm 2002).

Hai bên đã thỏa thuận như sau

**MỞ ĐẦU**

Các bên thỏa thuận rằng nghĩa vụ của  
mỗi bên được quy định bởi các điều khoản  
dưới đây.

Trong Thỏa ước này, thuật ngữ:

- "*cơ quan*" chỉ cơ quan phát triển Pháp,

- "*nghiên cứu*" chỉ một trong những  
nghiên cứu được cơ quan Phát triển Pháp  
tài trợ,

- "*quỹ nghiên cứu*" chỉ khoản viện trợ  
không hoàn lại của cơ quan Phát triển  
Pháp dành cho Chính phủ nước Cộng hòa  
xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy  
định của Thỏa ước này,

- "*phí thương mại bất thường*" chỉ mọi  
khoản hoa hồng không được nêu trong  
hợp đồng chính hoặc khoản hoa hồng  
không nảy sinh từ một hợp đồng độc lập  
hợp thức và có tham chiếu đến hợp đồng  
chính, mọi khoản hoa hồng không phải là  
thanh toán tiền công cho một dịch vụ  
chính đáng và có thực, mọi khoản hoa  
hồng được rót vào một nơi có chế độ thuế  
quá ưu đãi, mọi khoản hoa hồng được rót  
cho người thụ hưởng không được xác định  
một cách rõ ràng hoặc cho một công ty  
hoàn toàn chỉ tồn tại về mặt hình thức,

- "*Chính phủ*" chỉ Chính phủ nước Cộng  
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoặc mọi  
cơ quan đại diện cho Chính phủ nước  
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,  
hành động nhân danh và vì quyền lợi của

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Thỏa ước này

- "*chủ dự án*" chỉ đơn vị được Chính phủ giao nhiệm vụ tổ chức việc thực hiện và quản lý ngân sách của một nghiên cứu được cơ quan chấp thuận,

- "*cơ quan được chỉ định*" chỉ đơn vị - thường là cơ quan chủ quản - được Chính phủ chỉ định làm nhiệm vụ giám sát Chủ Dự án và quản lý các đợt giải ngân trong khuôn khổ của nghiên cứu được tài trợ bằng Quỹ nghiên cứu,

- "*Dự án*" chỉ toàn bộ các nghiên cứu được tài trợ bằng Quỹ nghiên cứu.

### Phần I

## MỤC ĐÍCH CỦA THỎA ƯỚC

### Điều 1. Mục đích của Thỏa ước

Cơ quan dành cho Chính phủ và Chính phủ chấp nhận một Quỹ nghiên cứu tổng số tiền tối đa là:

1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) euro.

Hai bên thỏa thuận rằng tất cả các khoản tiền thể hiện trong văn bản của Thỏa ước này sẽ được tính bằng đồng euro, trừ khi có ghi cụ thể bằng một đơn vị tiền tệ khác.

### Điều 2. Sử dụng Quỹ nghiên cứu

Vốn của Quỹ nghiên cứu chỉ được sử dụng để tài trợ các khoản chi không tính

bất cứ một loại thuế nào, liên quan đến các nghiên cứu phục vụ cho công tác xác định, chuẩn bị hoặc hỗ trợ dự án mà Chính phủ đã được hoặc mong muốn được cơ quan tài trợ toàn bộ hoặc một phần.

Các khoản chi nêu trên có thể áp dụng cho:

- các nghiên cứu ngành trước khi xác định các dự án có thể được cơ quan tài trợ,

- các nghiên cứu khả thi của các dự án đã được Chính phủ và Cơ quan thỏa thuận tài trợ trên nguyên tắc hoặc các nghiên cứu bổ sung cho nghiên cứu khả thi của các dự án đó,

- các nghiên cứu bổ sung hoặc dịch vụ chuyên gia cho các dự án được Cơ quan tài trợ.

Được xác định rõ ràng vốn của Quỹ nghiên cứu chỉ được rút cho Chính phủ khi có yêu cầu của Chính phủ, theo các điều kiện được quy định tại Thỏa ước này, và các yêu cầu đó phải được Cơ quan chấp thuận.

### Phần II

## RÓT VỐN

**Điều 3.** Yêu cầu phân bổ vào Quỹ nghiên cứu

a) Đối với từng nghiên cứu, Chính phủ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đại diện sẽ gửi tới Cơ quan yêu cầu phân bổ.

Để làm cơ sở cho các đề nghị này, đối với mỗi dự án nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ gửi cho Cơ quan một hồ sơ bao gồm:

- mục đích và mô tả nghiên cứu,
- đề cương chi tiết và dự kiến chi phí cho nghiên cứu,
- tài liệu về Chủ dự án.
- giới thiệu Cơ quan được chỉ định

Hồ sơ này sẽ gửi cho ông Giám đốc chi nhánh Cơ quan tại Hà Nội để xin ý kiến không phản bác.

b) Sau khi đã xem xét và chấp thuận từng hồ sơ, đối với mỗi nghiên cứu được chấp thuận, Cơ quan thừa nhận cho Chính phủ quyền rút vốn tương ứng với số tiền chi phí liên quan đến nghiên cứu dự định tiến hành (bao gồm cả phí ngân hàng nếu có).

Sau đó, vốn của Quỹ nghiên cứu sẽ được rút theo các điều kiện được quy định tại các Điều 5 và 6 dưới đây.

#### **Điều 4. Gửi yêu cầu rút vốn**

Chính phủ do Cơ quan được chỉ định đại diện sẽ gửi các yêu cầu rút vốn cho ông Giám đốc Cơ quan tại Hà Nội.

Các yêu cầu rút vốn phải được Chủ dự án của nghiên cứu liên quan ký xác nhận trước.

Trước khi gửi yêu cầu rút vốn đầu tiên cho mỗi nghiên cứu, Cơ quan được chỉ định thông báo cho cơ quan tên, chức vụ và mẫu chữ ký của người hoặc những người có thẩm quyền nhân danh mình ký các đề nghị rút vốn.

Trước khi gửi yêu cầu rút vốn đầu tiên cho mỗi nghiên cứu, Chủ dự án thông báo cho Cơ quan tên, chức vụ và mẫu chữ

ký của người hoặc những người có thẩm quyền nhân danh mình ký các đề nghị rút vốn.

#### **Điều 5. Thẻ thức rút vốn**

Vốn sẽ được rút trong những điều kiện sau đây:

1. Hoàn trả các chi phí đã được Chủ dự án chi trả

Vốn sẽ được rút theo yêu cầu của Cơ quan được chỉ định cho Chủ dự án bằng nhiều lần rút liên tiếp và dựa trên những xác nhận chi tiêu đã được Chủ dự án chi trả. Chủ dự án phải gửi kèm theo yêu cầu rút vốn của mình các giấy tờ xác nhận đúng là các khoản chi đã được thanh toán. Cơ quan được chỉ định khẳng định yêu cầu thanh toán bằng thư gửi cho Cơ quan kèm theo hồ sơ thanh toán.

Các chứng từ như bản thanh toán hoặc hóa đơn đã thanh toán có thể được xuất trình dưới dạng bản chụp hoặc bản sao đã được Chủ dự án xác nhận đúng như bản gốc, và phải ghi rõ tham chiếu cũng như ngày bảo chi.

Ngoài ra Cơ quan có thể yêu cầu Cơ quan được chỉ định hoặc Chủ dự án cung cấp bất cứ một tài liệu nào chứng tỏ rằng các dịch vụ tương ứng với các chi phí trên đã được thực hiện.

2. Cơ quan rút vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp

a) Cơ quan được chỉ định có thể yêu cầu Cơ quan thay mặt và vì quyền lợi của mình trực tiếp rút vốn cho các doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu.

Để thực hiện thủ tục này, Cơ quan được chỉ định phải gửi cho Cơ quan tất cả những chỉ dẫn cần thiết cho việc rút vốn trực tiếp theo yêu cầu.

Kèm theo những chỉ dẫn trên, cần phải có các bản thanh toán, hóa đơn hoặc yêu cầu thanh toán tiền đặt cọc có thể dưới dạng bản chụp hoặc sao đã được Chủ dự án xác nhận đúng như bản gốc.

b) Hai bên thỏa thuận rằng Cơ quan hành động với tư cách được Chính phủ ủy quyền cho nên Cơ quan không bao giờ phải thẩm tra xem có cản trở nào về mặt pháp lý không đối với việc rút vốn như đã yêu cầu. Tuy nhiên, nếu như biết được có những cản trở về mặt pháp lý thì Cơ quan vẫn có quyền bác bỏ các yêu cầu rút vốn trên.

c) Trong trường hợp tiền đặt cọc cho các hợp đồng ký kết để thực hiện nghiên cứu được rút theo thủ tục trực tiếp thì Chính phủ sẽ có các biện pháp cần thiết để khi Cơ quan có yêu cầu Chủ dự án phải ủy quyền cho Cơ quan hưởng phần hoàn trả bảo lãnh ngân hàng cho các khoản đặt cọc tương ứng.

#### **Điều 6.** Ngày hạn rút vốn

Ngày hạn rút vốn được ấn định vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Được quy định rõ ràng yêu cầu rút vốn cuối cùng phải gửi tới Cơ quan muộn nhất là 15 ngày trước ngày hạn cuối cùng được nêu tại điều khoản này.

Vào ngày này, phần Quỹ nghiên cứu chưa được sử dụng đương nhiên sẽ bị xóa bỏ.

#### **Điều 7.** Nơi thực hiện

1. Vốn sẽ được Cơ quan rút vào bất cứ tài khoản ngân hàng nào ở PARIS đã được Cơ quan được chỉ định cho mục đích này.

2. Trái với quy định ở đoạn trên, và với điều kiện có sự chấp thuận trước của Cơ quan, vốn có thể được rút tới địa điểm Hà Nội hoặc bất kỳ một địa điểm nào khác được xác định với sự thỏa thuận của Cơ quan; Vốn sẽ được rút qua bất cứ một tổ chức tài chính nào nằm ở địa bàn đó, do Cơ quan được chỉ định và bằng giá trị quy đổi ra đồng tiền lưu hành hợp pháp trên địa bàn đó vào ngày chuyển.

#### **Điều 8.** Phí tổn phụ

Những chi phí được coi là phí tổn phụ do Chính phủ chi trả là những chi phí phát sinh từ việc ký kết và thi hành Thỏa ước này, cũng như tiền hoa hồng hoặc phí ngân hàng nếu có liên quan đến việc chuyển tiền từ địa bàn PARIS đến bất cứ một địa bàn nào khác đã được thỏa thuận với Cơ quan. Tuy nhiên, trong mối quan hệ giữa Chính phủ và Chủ dự án, Chính phủ sẽ có tác động cần thiết để Chủ dự án chi trả các phí tổn phụ trên.

Các chi phí phụ trên đây nếu do Cơ quan thanh toán sẽ được coi là phần chi của Quỹ nghiên cứu và sẽ được phân bổ vào phần vốn còn lại Quỹ này.

Ngược lại, mọi khoản thuế, thuế nội địa và các loại thuế khác phát sinh từ việc chuyển ngân này sẽ do Chính phủ chịu và sẽ không được phân bổ vào Quỹ nghiên cứu.

### Phần III

## TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

### Điều 9. Trao thầu và ký hợp đồng

1. Trừ khi trái với những quy định của đoạn 2<sup>o</sup> dưới đây, Chính phủ cam kết tôn trọng các nguyên tắc tạo ra sự cạnh tranh và minh bạch theo chuẩn mực được quốc tế công nhận và được Tổ chức Hợp tác và phát triển Kinh tế (OCDE) khuyến cáo liên quan đến việc trao thầu và ký hợp đồng, nhất là trong việc thông báo và sơ tuyển các nhà cung cấp, nội dung và việc công bố hồ sơ mời thầu, chấm thầu và trao thầu.

Chính phủ cam kết khi cần sẽ có những biện pháp cần thiết để có thể kết hợp hài hòa giữa nguyên tắc trên và những quy định trong nước về hợp đồng công.

2. Chính phủ cam kết sẽ có những biện pháp cần thiết để Chủ dự án trao hợp đồng thực hiện các công việc hoặc cung cấp dịch vụ cần thiết cho việc thực hiện nghiên cứu cho các doanh nghiệp có đầy đủ những đảm bảo về năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ. Không một ngoại lệ nào nảy sinh từ các hợp đồng trên được chống lại cơ quan.

3. Chính phủ cam kết sẽ có những biện pháp cần thiết để ngay sau khi lập xong hồ sơ, Chủ dự án sẽ thông báo cho Cơ quan các điều kiện tổ chức đấu thầu để trao hợp đồng hàng hóa và dịch vụ được tài trợ bằng vốn của thỏa ước (hình thức đấu thầu, ngày hạn nộp chào thầu, địa chỉ và số điện thoại của các cá nhân và tổ

chức cần liên hệ), để Cơ quan có thể thông báo trước với Ban Hỗ trợ phát triển của OCDE chậm nhất là 30 ngày trước ngày bắt đầu nhận chào thầu.

4. Chính phủ cam kết sẽ có những biện pháp cần thiết để Chủ dự án xin Cơ quan ý kiến chấp thuận bằng văn bản về:

- việc lựa chọn hình thức đấu thầu,
- hồ sơ sơ tuyển và danh sách các nhà dự thầu được chọn nếu như hình thức này được áp dụng,
- hồ sơ mời thầu hoặc các tài liệu mời thầu gửi cho các doanh nghiệp,
- tên và thông tin về (các) đơn vị trúng thầu.

Ngoài ra, Chính phủ cam kết sẽ có những biện pháp cần thiết để nếu Cơ quan có yêu cầu thì Chủ dự án sẽ mời Cơ quan tham gia với tư cách là quan sát viên vào ban mở thầu, và gửi cho Cơ quan biên bản mở thầu, báo cáo đầy đủ về công tác xét thầu. Cơ quan được quyền yêu cầu bản sao của tất cả các bản chào thầu đã nhận được.

5. Chính phủ cam kết sẽ có những biện pháp cần thiết để trước khi ký, Chủ dự án sẽ gửi cho Cơ quan thư đặt hàng, hợp đồng hoặc các văn bản bổ sung cho các hợp đồng đề nghị được ký phục vụ cho việc thực hiện nghiên cứu, để Cơ quan cho ý kiến không phản bác.

Trong trường hợp các công việc do Chủ dự án trực tiếp thực hiện, Chính phủ cũng cam kết sẽ có các biện pháp cần thiết để Chủ dự án gửi cho Cơ quan kế

hoạch và dự toán của các công việc liên quan để Cơ quan cho ý kiến không phản bác.

6. Chính phủ tuyên bố việc đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng (đơn đặt hàng, giao kèo...) được Cơ quan tài trợ đã hoặc sẽ không dẫn đến việc nhận Phí thương mại bất thường

Chính phủ sẽ có những biện pháp cần thiết để Chủ dự án gửi cho Cơ quan tất cả các chứng từ về điều kiện thực hiện các hợp đồng trên.

Nhìn chung, Chính phủ cam kết không đề nghị hoặc dành cho người thứ 3, không được yêu cầu, chấp nhận hoặc đòi hứa hẹn một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho mình hoặc cho bên kia bất cứ một quyền lợi nào không hợp thức, liên quan đến tiền bạc hoặc thứ khác, cấu thành hoặc có thể cấu thành hành vi tham nhũng theo tinh thần của công ước OCDE ngày 17 tháng 12 năm 1997 về chống tham nhũng đối với cán bộ nhà nước nước ngoài.

7. Ngoài ra Chính phủ cam kết sao cho Chủ dự án phải đưa vào trong các hợp đồng được Cơ quan tài trợ các điều khoản mà theo đó, doanh nghiệp ký hợp đồng phải cam kết rằng:

a) Thương thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng đã không và sẽ không phát sinh việc thu Phí thương mại bất thường và nếu xảy ra trường hợp có các Phí thương mại bất thường, doanh nghiệp cam kết trả lại số tiền tương ứng cho Chủ dự án để Chủ dự án trả lại cho Cơ quan. Trong

trường hợp đồng tài trợ, số tiền trả lại sẽ tỷ lệ với phần vốn mà Cơ quan tài trợ.

b) Đã không đề nghị và sẽ không đề nghị trực tiếp hay gián tiếp bất kể quyền lợi nào (quà tặng, hứa cho, cho...) cấu thành hoặc có thể cấu thành hành vi tham nhũng theo tinh thần của công ước OCDE ngày 17 tháng 12 năm 1997 về chống tham nhũng đối với cán bộ nhà nước nước ngoài.

8. Cơ quan có quyền hoãn, hủy bỏ giải ngân vốn cho Dự án và thông báo hủy bỏ viện trợ nếu phát hiện có thu Phí thương mại bất thường hay có hành động tham nhũng xảy ra trong giai đoạn tiến hành thủ tục ký kết các hợp đồng thuộc Dự án và nếu Chính phủ không áp dụng tất cả các biện pháp thích đáng để ngăn ngừa tình trạng này.

9. Chính phủ do Chủ dự án đại diện chịu trách nhiệm thông báo các doanh nghiệp ký hợp đồng hoặc đơn đặt hàng do Cơ quan tài trợ về việc đề nghị thanh toán liên quan tới hợp đồng và đơn đặt hàng bị hoãn hay bị hủy bỏ theo quy định của Thỏa ước này. Tuy vậy, Chính phủ công nhận Cơ quan cũng có quyền thông báo cho các doanh nghiệp đó.

#### **Điều 10.** Thi hành và theo dõi dự án

Trong suốt thời gian thực hiện các nghiên cứu, Chính phủ cam kết sẽ chỉ đạo Chủ dự án để cơ quan này gửi cho Cơ quan các báo cáo tạm thời và báo cáo cuối cùng do nhà cung cấp dịch vụ lập cho mỗi nghiên cứu.

Mặt khác Chính phủ cam kết chịu trách nhiệm tài trợ các khoản chi phí liên quan đến Dự án không được Quỹ nghiên

cứu tài trợ, với điều kiện có sự thỏa thuận của Chính phủ và Cơ quan về các khoản chi phí này.

Sáu tháng một lần, Cơ quan sẽ gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan được chỉ định một bản báo cáo kết toán của Dự án.

**Điều 11.** Hoãn hoặc bác bỏ các đề nghị thanh toán

Cơ quan dành quyền hoãn và thậm chí bác bỏ vĩnh viễn mọi đề nghị thanh toán:

- nếu Chính phủ không tôn trọng bất kỳ một cam kết nào với Cơ quan theo Thỏa ước này hay bất kể một văn bản nào khác, và sau khi Cơ quan đã có thông báo giải thích một cách hợp thức,

- nếu như hợp đồng hoặc các hợp đồng đã ký để thực hiện dự án bị hủy bỏ,

- nếu bất kể một cam kết nào của bên thứ ba đối với Thỏa ước này, nhất là của chủ dự án và của Cơ quan được chỉ định, để thực hiện dự án đã không được tôn trọng hay không được tôn trọng nữa,

- nếu việc tự do chuyển đổi hoặc tự do chuyển tất cả các khoản tiền nợ với danh nghĩa là khoản vay của Cơ quan dành cho chính phủ hoặc cho bất kể người vay thuộc quốc gia mà dự án đang thực hiện bị xem xét lại.

**Điều 12.** Chọn nơi đặt trụ sở

Để thi hành các điều khoản và các điều kiện của Thỏa ước này, các bên chọn nơi đặt trụ sở như sau:

• Cơ quan đặt trụ sở tại trụ sở chính của mình

5 Rue Roland Barthes

75598 PARIS Cedex 12,

• Chính phủ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đại diện có trụ sở tại

2 Hoàng Văn Thụ - Hà Nội

đây là các địa điểm mà mọi văn bản thủ tục được chuyển tới sẽ có giá trị đối với các Bên.

**Điều 13.** Luật được áp dụng

Thỏa ước này được điều chỉnh bằng luật của Pháp.

**Điều 14.** Giải quyết các tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Thỏa ước này sẽ được giải quyết bằng con đường hòa giải giữa hai bên. Nếu trong thời hạn tối đa là sáu tháng mà hai bên không thể hòa giải được với nhau, thì các tranh chấp sẽ được giải quyết dứt khoát theo Điều lệ hòa giải và trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế có hiệu lực ở ngày khởi sự thủ tục trọng tài bởi một hay nhiều trọng tài được chỉ định phù hợp với Điều lệ trên.

Bên muốn đưa ra tòa trọng tài sẽ thông báo cho bên kia biết bằng thư bảo đảm. Hai bên phải thỏa thuận chọn trụ sở của tòa trọng tài và quốc tịch của trọng tài duy nhất hoặc của Chánh án tòa trọng tài. Nếu trong vòng một tháng kể từ ngày gửi thư bảo đảm trên mà hai bên không thỏa thuận được, thì việc trọng tài sẽ diễn ra tại LAUSANNE (Thụy Sĩ) và trọng tài duy nhất, hoặc Chánh án sẽ là người có quốc tịch Thụy Sĩ.

Luật của Pháp sẽ được áp dụng cho mọi tranh chấp nảy sinh từ điều khoản trọng



tài này và ngôn ngữ được dùng để trọng tài là tiếng Pháp. Do đó, trong trường hợp phải áp dụng điều khoản trọng tài này, các bên chỉ có thể viện dẫn từ bản tiếng Pháp.

Điều khoản trọng tài này vẫn có giá trị ngay cả trong trường hợp vô hiệu, bãi bỏ hoặc hết hạn Thỏa ước này. Việc một bên khởi sự thủ tục chống bên kia không thể tự nó làm ngưng các nghĩa vụ theo hợp đồng bắt nguồn từ Thỏa ước này.

Chữ ký của Chính phủ và Cơ quan vào điều khoản trọng tài này với sự thỏa thuận dứt khoát của các bên, có giá trị như sự khước từ mọi miễn trừ tài phán và thi hành mà Chính phủ và Cơ quan có thể dựa vào.

#### **Điều 15.** Thời hạn - hủy bỏ

a) Các điều khoản của Thỏa ước này sẽ có hiệu lực trong một khoảng thời gian là 5 năm kể từ ngày ký.

b) Hơn nữa, Cơ quan dành quyền tuyên bố hủy bỏ Thỏa ước này trong trường hợp Chính phủ không tôn trọng bất kỳ một cam kết nào với Cơ quan theo Thỏa ước này hay bất kể một hiệp định nào khác.

Chính phủ sẽ được Cơ quan thông báo bằng thư bảo đảm và Chính phủ cam kết theo yêu cầu Cơ quan và vì lý do không tôn trọng cam kết nêu trên, sẽ hoàn trả lại cho Cơ quan toàn bộ hoặc một phần vốn của Quỹ nghiên cứu đã được rót nhưng chưa được sử dụng.

#### **Điều 16.** Tem và đăng ký

Chi phí về tem và đăng ký Thỏa ước này sẽ do Chính phủ chịu nếu như thủ tục này là cần thiết đối với các bên hoặc một trong hai bên.

#### **Điều 17.** Hiệu lực thi hành

Thỏa ước này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa ước.

Làm thành Hai bản gốc bằng tiếng Pháp và Hai bản gốc bằng tiếng Việt tại Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2003

Thay mặt Chính phủ (1)

*Thư trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

NGUYỄN BÍCH ĐẠT

Thay mặt Cơ quan (1)

*Giám đốc AFD*

LUC BONNAMOUR

(1) Trước chữ ký xin ghi rõ "*đã đọc và chấp thuận*".